TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 20 tháng 11 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức và bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Mạch Tiếng, sinh ngày 01/01/1986, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã C, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H4; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Mua bán; con ông Mạch Ngọc T, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Phan Thị H, sinh năm 1964; có vợ Võ Thị Thùy L, sinh năm 1988; con có 01 người tên Mạch Hạo A, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/6/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam A1; (có mặt tại phiên toà).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Quách Thanh P, là Luật sư của Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A; (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Lê Giác N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp P, xã C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Trung G, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp P, xã C, An Giang; (vắng mặt).

2. Ông Võ Văn L1, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp P, xã C, An Giang; (vắng mặt).

3. Ông Lê Minh K, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp P, xã C, An Giang;

(vắng mặt).

4. Ông Lê Minh K, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp P, xã C, An Giang; (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Đặng Hải Y, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp P, xã C, An Giang; (vắng mặt).

6. Ông Lê Văn H1, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp P, xã C, An Giang; (vắng mặt).

- Người làm chứng: Bà Mạch Thị Thanh T1, sinh năm 1982; ông Mạch Thế H2, sinh năm 1980; bà Châu Mỹ T2, sinh năm 1985; bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964 và ông Nguyễn Hữu H3, sinh năm 1997; (ông H2, bà T1 có mặt, những người còn lại đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/4/2025, Lê Trung G tức giận việc Mạch T3 thiếu tiền 1.000.000 đồng nhưng không trả mà còn thách thức đánh nhau nên G nói lại sự việc cho Lê Minh K, sinh năm 1996, Võ Văn L1, Lê Giác N, rồi cả nhóm cùng nhau đi tìm Tiếng để nói chuyện. Trên đường đi, Lê Minh K, sinh năm 1996 ghé nhà của Lê Minh K, sinh năm 1986 nói lại sự việc cho K, sinh năm 1986 biết rồi K, sinh năm 1986 cùng K sinh năm 1996, G, N, Lắm đi trên 04 xe mô tô (G điều khiển xe mô tô biển số 66K1- 537.76; Lắm điều khiển xe mô tô biển số 67K1-627.40; N điều khiển xe biển số 67C1 - 823.33 và K, sinh năm 1996 điều khiển xe mô tô biển số 67L2-480.10 chở K, sinh năm 1986 ngồi phía sau) đến nhà M thuộc ấp P, xã C, tỉnh An Giang để đòi tiền và nói chuyện việc T3 thiếu tiền của G mà còn thách đánh nhau. Khi cả nhóm đến nhà của T3, thì G đứng trước nhà chửi và kêu T3 ra nói chuyện, T3 đi ra ném tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng lên nền gạch trả cho G, rồi nói "500.000 đồng còn lại L2 trả", nói xong T3 bỏ đi vào nhà bếp, G không đồng ý và kêu T3 ra để nói chuyện nhưng T3 không ra, khi đó G cùng với K, sinh năm 1996, Lắm và K, sinh năm 1986 xông vào nhà bếp của T3. Lúc này, G, K, sinh năm 1996, Lắm đánh Tiếng bằng tay, còn K, sinh năm 1986 đứng xem để T3 bị đánh. Sau đó, G, K, sinh năm 1996, Lắm kéo Tiếng ra khu vực nhà khách tiếp tục đánh, G dùng nón bảo hiểm đánh vào vùng đầu, mặt của T3 nhiều cái làm bể nón bảo hiểm, K, sinh năm 1996 và L1 dùng tay, chân đánh và đá vào người T3, còn N và K, sinh năm 1986 thì đứng nhìn để T3 bị đánh. Lúc này, Mạch Thế H2 (anh của T3) về đến nhà thấy T3 bị đánh, nên nói "Mấy thằng bây làm gì dữ vậy" và la lên "lấy dao chém chết mẹ nó" nhằm mục đích cho nhóm của G sợ đừng đánh Tiếng nữa thì G, Lắm, K, sinh năm 1996 không đánh mà buông T3 ra. Tiếng vào khu vực nhà bếp lấy con dao, loại dao tầm bức dài 48cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén dài 33,5cm,

cán dao tròn, dài 14,5cm chạy ra thì K, sinh năm 1986 rút sợi thắc lưng (dây nịt) trong quần ra để đánh nhau. T3 cầm dao chém trúng vào tay phải của N gây thương tích, thấy N bị chém, K, sinh năm 1996 chạy lại dùng tay chụp lấy cây dao của T3 nhưng không được, K, sinh năm 1986 dùng dây nịt đánh trúng vào người của T3. Thấy N bị chém, G, L1 đưa N bỏ chạy, rồi K, sinh năm 1996 và K, sinh năm 1986 bỏ chạy theo, H2 không tham gia đánh nhau và cũng không kích động T3 gây thương tích cho nhóm của G. Sau đó, T3 được đưa đến Bệnh viện Đ điều trị, còn N được đưa đến Bệnh viện C điều trị đến ngày 09/4/2025 N và T3 xuất viện.

Kết luận giám định số 214/25/KLTTCT-TTPY ngày 12/5/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, đối với Lê Giác N, sinh năm 1987: Sẹo mặt sau khuỷu tay phải, kích thước (7,5 x 0,2)cm, sẹo hơi lồi, hồng, bờ sắc. Gây: Gãy mỏm trên lồi cầu ngoài xuống chỏm con cánh tay phải, đã phẫu thuật kết hợp xương; Đứt điểm bám dây chằng bên ngoài khớp khuỷu phải, đã phẫu thuật khâu xuyên xương; Đứt cơ cánh tay quay, cơ duỗi cổ tay quay dài và ngắn, cơ duỗi chung các ngón, cơ duỗi cổ tay trụ, cơ duỗi ngón út, cơ ngửa, đã phẫu thuật khâu nối cơ; Sẹo mổ đứng dọc mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước (05 x 0,2)cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Lê Giác N tại thời điểm giám định là 27 %. Thương tích trên do vật sắc gây nên.

Kết luận giám định số 215/25/KLTTCT-TTPY ngày 06/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh A, đối với Mạch T3, sinh năm 1986: Sẹo đính sau trái, kích thước (1,2 x 0,4)cm, sẹo lồi, hồng, bờ không sắc, tỷ lệ 01%, co chế do vật tày gây nên; Bầm mắt phải hiện tại không để lại thương tích, không nhìn mờ, tỷ lệ 00%, co chế do vật tày gây nên; Sây sát da má phải để lại biến đổi sắc tố, kích thước (2,5 x 1,8)cm, tỷ lệ 01%, cơ chế do vật tày gây nên; Sưng nề vùng mặt trái hiện tại không để lại thương tích, tỷ lệ 00%, co chế do vật tày gây nên; Sây sát da cằm phải để lại biến đổi sắc tố, kích thước (2,3 x 1,4)cm, tỷ lệ 01%, cơ chế do vật tày gây nên; Sây sát da bả vai phải để lại biến đổi sắc tố, kích thước (2,3 x 01)cm, tỷ lệ 0,5%, cơ chế do vật tày gây nên; Sây sát da dạng mảng vùng bụng để lại biến đổi sắc tố, kích thước (09 x 6,5)cm, tỷ lệ 01%, cơ chế do vật tày gây nên; Sẹo hông trái, kích thước (0,5 x 0,2)cm, sẹo lõm, hồng, bờ sắc, tỷ lệ 01%, cơ chế do vật có góc cạnh sắc gây nên; Sây sát da lưng trái hiện tại không để lại thương tích, tỷ lệ 00%, cơ chế do vật tày gây nên; 02 sây sát da mặt sau cổ tay phải để lại biến đổi sắc tố (Vết 01: Kích thước (02 x 01)cm, tỷ lệ 0,5%, cơ chế do vật tày gây nên; Vết 02: Kích thước (04 x 1,5)cm, tỷ lệ 01%, cơ chế do vật tày gây nên); Sây sát da mặt sau cổ tay trái để lại biến đổi sắc tố, kích thước (03 x 1,3)cm, tỷ lệ 01%, cơ chế do vật tày gây nên; Sây sát da mặt trước gối phải để lại biến đổi sắc tố, kích thước (1,2 x 01)cm, tỷ lệ 0,5%, cơ chế do vật tày gây nên; Sây sát da mặt trước trong gối trái để lại biến đổi sắc tố, kích thước (1,3 x

01)cm, tỷ lệ 0,5%, cơ chế do vật tày gây nên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Mạch T3 tại thời điểm giám định là 09 %.

Kết luận giám định số 3221/KL-KTHS ngày 09/8/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu vật trong mẫu cần giám định là dao sắc thuộc Danh mục dao có tính sát thương cao (Phụ lục 5) ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ C1.

Trong quá trình điều tra:

Lê Giác N có yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị bệnh với số tiền 10.000.000 đồng, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Ngày 09/6/2025 bà Mạch Thị Thanh T1 (chị ruột bị cáo) có nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh An Giang) số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho Lê Giác N.

Bị cáo Mạch T3 có làm đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án và rút yêu cầu xử lý hình sự đối với G, Lắm, K sinh năm 1996, K sinh năm 1986, N. Bị cáo yêu cầu những người này bồi thường chi phi điều trị bệnh với số tiền 9.119.000 đồng. Ngày 09/6/2025 N có nộp 2.000.000 đồng và nộp thay cho G, L1, K sinh năm 1996, K sinh năm 1986 mỗi người 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12) để bồi thường cho T3. Ngày 16/7/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A ra Quyết định đình chỉ điều tra và chuyển Công an xã C, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính đối với G, L1, K sinh năm 1996, K sinh năm 1986 và N.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSKV12 ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Mạch T3 ra trước Toà án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Mạch T3 khai nhận có thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo trình bày nguyên nhân dùng dao gây thương tích cho Lê Giác N là vào thời điểm trên, bị cáo bị nhóm người đi cùng với N gồm G, K sinh năm 1996, Lắm xông vào nhà đánh bị cáo, khi G, K sinh năm 1996, Lắm vừa buông bị cáo ra, lúc đó bị cáo không kìm chế được tức giận, bị cáo đã chạy đến khu vực nhà bếp lấy con dao tầm bức và chạy đến chém trúng vào tay phải của N gây thương tích cho N. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt; Về trách nhiệm dân sự: đồng ý bồi

thường chí phí điều trị bệnh cho N số tiền 10.000.000 đồng; yêu cầu G, L1, K sinh năm 1996, K sinh năm 1986 và N bồi thường chi phi điều trị bệnh với số tiền 9.119.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như bản Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Mạch Tiếng từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và từ 01 năm đến 01 năm 06 tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt từ 02 năm đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 588 và Điều 590 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Mạch T3 có nghĩa vụ bồi thường cho Lê Giác N số tiền 10.000.000 đồng; buộc Lê Trung G, Võ Văn L1, Lê Minh K, sinh năm 1996, Lê Minh K, sinh năm 1986 và Lê Giác N cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Mạch T3 số tiền 9.119.000 đồng. Tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng do T1 (chị của T3) nộp; 10.000.000 đồng do G, L1, K sinh năm 1996, K sinh năm 1986 và N nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12) để bảo đảm việc thi hành án. Số tiền còn lại là 881.000 đồng rả lại cho N, G, L1, K sinh năm 1996, K sinh năm 1986.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu cho tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại màu đen, có tổng chiều dài 48cm; 01 mũ bảo hiểm màu đen và 01 dây thắt lưng da màu vàng, một đầu có miếng kim loại màu vàng do không còn giá trị sử dụng (đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Trong phần tranh luận, Luật sư Quách Thanh P trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Mạch T3:

- Về trách nhiệm hình sự: Thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm e khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự là phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nan nhân gây ra; đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho cả 02 tội, vì khi bị cáo sử dụng cây dao gây thương tích cho bị hại, bị cáo không nhận thức được cây dao này thuộc nhóm vũ khí quân dụng; đề nghị chỉ xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù đối với tội cố ý gây thương tích, xử phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù đối với tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Thống nhất theo đề nghị của Viện khiểm sát, không có ý kiến.

Bị cáo Mạch T3 thống nhất với ý kiến bào chữa của Luật sư Quách Thanh P, không có ý kiến bổ sung. Nói lời nói sau cùng, bị cáo cho biết đã thực sự ăn năn hối cải, hoàn cảnh bị cáo có khó khăn về kinh tế, nên xin cho bị cáo được hưởng mức án tù thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án, xét thấy:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Mạch T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm, động cơ, mục đích phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập một cách khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án

như Kết luận giám định về tỷ lệ thương tích, kết luận giám định về hung khí gây án, biên bản khám nghiệp hiện trường,...

[2.2] Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo M Tiếng là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 04/4/2025, bị cáo Mạch T3 đã có hành vi dung dao, loại dao tầm bức có chiều dài 48cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén dài 33,5cm; cán dao tròn, dài 14,5cm là dao sắc thuộc Danh mục dao có tính sát thương cao chém trúng vào tay phải của Lê Giác N gây thương tích cho N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27%. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025, thì hành vi trên đây của bị cáo Mạch T3 đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù; phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 01 năm đến 07 năm tù; người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thì nhận thấy:

[3.1] Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc bị cáo Mạch T3 vay tiền của Lê Trung G không trả và còn có thái độ thách thức đánh nhau với G. Từ đó, nhóm người của G gồm G, L1, K sinh năm 1996, K sinh năm 1986 và N đến nhà tìm T3 để đòi nợ, khi đó bị cáo bị nhóm người của G dùng tay và mũ bảo hiểm đánh, trong đó có N đi theo nhưng chỉ uy hiếp về tinh thần, N không trực tiếp đánh bị cáo. Tuy nhiên, khi nhóm người của G dừng lại không còn đánh bị cáo nữa, lẽ ra trong trường hợp này bị cáo phải yêu cầu cơ quan chức năng giải quyết theo quy định của pháp luật, mặc dù nhóm người của G, N là người có lỗi trước, nhưng do không kiềm chế được tức giận, bị cáo đã dùng dao tầm bức là loại dao sắc có tính sát thương cao tấn công lại nhóm của G, khi đó bị cáo đã chém trúng vào tay phải của N, gây ra thương tích cho ông N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27%. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định của Nhà nước về sử dụng vũ khí quân dụng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần bắt bị cáo phải chấp hành một hình phạt tù tương xứng với tính chất và hành vi của bị cáo đã thực hiện để răng đe, giáo dục và phòng ngừa chung xã hội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T3 phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động để gia đình nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại; người bị hại có đơn xin bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.4] Xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại. Qua lượng hình, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt đối với 02 tội như sau: Đối với tội "Cố ý gây thương tích", áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; đối với tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt để xét xử đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng thu giữ trong giai đoạn điều tra, được xử lý như sau:

Đối với 01 cây dao bằng kim loại màu đen, có 01 lưỡi sắc, mũi bằng, tổng chiều dài 48cm, lưỡi dao dài 33,5cm, rộng 5,8cm; cán dao tròn dài 14,5cm, đường kính 3,5cm; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen có ghi chữ "Nón thể thao cao cấp Tân Tiến"; 01 dây thắt lưng da màu vàng, một đầu có miếng kim loại màu vàng. Xét, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, đồ vật có liên quan đến tội phạm, hiện không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu để tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Trong giai đoạn điều tra, bị hại N có yêu cầu bị cáo T3 phải bồi thường chi phí điều trị bệnh với số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên toà, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000 đồng như bị hại đã yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên. Giao Thi hành án dân sự tỉnh A tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng do chị Mạch Thị Thanh T1 (chị ruột bị cáo) nộp để chi trả về khoản bồi thường cho bị hại Lê Giác N.

[5.2] Bị cáo T3 có yêu cầu nhóm người cùng tham gia gây thương tích cho bị cáo gồm Lê Trung G, Võ Văn L1, Lê Minh K, sinh năm 1996, Lê Minh K, sinh năm 1986 và Lê Giác N bồi thường cho bị cáo chi phí điều trị bệnh số tiền 9.119.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, N tự nguyện nộp 2.000.000 đồng và nộp thay cho G, L1, K sinh năm 1996, K sinh năm 1986 (mỗi người số tiền 2.000.000 đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh An Giang). Xét thấy, việc gây thương tích cho bị cáo Tiếng là lỗi của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do

đó bị cáo yêu cầu bồi thường là có căn cứ. Hội đồng xét xử căn cứ vào sự tự nguyện của bị hại và lỗi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã gây thương tích cho bị cáo T3, buộc bị hại và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị cáo số tiền nêu trên.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Đối với Lê Trung G, Võ Văn L1, Lê Minh K, sinh năm 1996, Lê Minh K, sinh năm 1986 và Lê Giác N có hành vi dùng mũ bảo hiểm, dây thắt lưng và dùng tay, chân đánh, đá bị cáo Mạch T3 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 09%. Do bị cáo T3 tự nguyện làm đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án và rút yêu cầu xử lý hình sự đối với G, Lắm, K sinh năm 1996, K sinh năm 1986 và N, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A ra Quyết định Đình chỉ điều tra và chuyển Công an xã C, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính đối với G, L1, K sinh năm 1996, K sinh năm 1986 và N là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mạch T3 phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng";

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 304, các điểm b, điểm e, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Mạch T3 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 01 (một) năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 03/6/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại màu đen, có 01 lưỡi sắc, mũi bằng, tổng chiều dài 48cm, lưỡi dao dài 33,5cm, rộng 5,8cm, cán dao tròn dài 14,5cm, đường kính 3,5cm; 01 (một) mũ bảo hiểm bằng nhựa mà đen có ghi

chữ "Nón thể thao cao cấp T"; 01 (một) dây thắt lưng da màu vàng, một đầu có miếng kim loại màu vàng; tất cả đã qua sử dụng, hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - An Giang đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Mạch T3 có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lê Giác N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) do chị Mạch Thị Thanh T1 nộp thay bị cáo Mạch T3 theo biên lai thu tiền số 0003500 ngày 09/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh An Giang) để đảm bảo thi hành án về khoản bồi thường cho bị hại Lê Giác N.

Buộc Lê Trung G, Võ Văn L1, Lê Minh K, sinh năm 1996, Lê Minh K, sinh năm 1986 và Lê Giác N cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Mạch T3 số tiền 9.119.000 (Chín triệu, một trăm mười chín nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ tổng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) do ông Lê Giác N nộp và nộp thay cho Lê Trung G, Võ Văn L1, Lê Minh K, sinh năm 1996, Lê Minh K, sinh năm 1986 (mỗi người số tiền 2.000.000 đồng), theo các biên lai thu tiền số 0003505, số 0003504, số 0003503, số 0003502 và số 0003501 ghi cùng ngày 09/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh An Giang) để đảm bảo thi hành án về khoản bồi thường cho Mạch T3. Số tiền còn lại 881.000 (T4 trăm tám mươi mốt nghìn đồng) trả lại cho Lê Trung G, Võ Văn L1, Lê Minh K, sinh năm 1996, Lê Minh K, sinh năm 1986 và Lê Giác N mỗi người 176.200 đồng (Một trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí tòa án.

Bị cáo Mạch T3 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND khu vực 12- An Giang (1);
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang (2);
- Phân trại tạm giam An Phú (3);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh An Giang (1);
- Bộ phận THAHS TAND khu vực 12 (2);
- THADS tỉnh An Giang (2);
- Những người tham gia tố tụng (6);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Sơn